

Bản án số: 29/2019/HS-ST  
Ngày: 22-8-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Vui**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Huỳnh Hồng**

Ông **Đỗ Tứ Hải**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Thái Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị G**, sinh năm 1946 tại huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); có chồng và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. **Phạm Thị Út M**, sinh năm 1973 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Lê Thị B**, sinh năm 1972 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Lê Thanh P**, sinh năm 1974 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

4. **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1959 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp 7, xã L, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

5. **Châu Văn U**, sinh năm 1942 (vắng mặt)

Trú tại: khóm 7, thị trấn C, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

6. **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1953 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp 3A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

7. **Châu Thị Ngọc A**, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Trú tại: ấp 3A, xã T, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

8. **Lê Kim T**, sinh năm 1954 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: khu phố P, thị trấn Q, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

9. **Trần Thị H**, sinh năm 1978 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Huỳnh Thị G**, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: ấp 3, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. **Hồ Tấn L**, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: ấp 2, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Thị G nảy sinh ý định lừa đảo lấy vé số của những người bán vé số đem bán lại lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị G điều khiển xe mô tô 60C1-983.65 đến huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long hỏi thăm người dân có Miếu bà nào không để cúng, do người anh mới trúng số đặc biệt, được người dân chỉ đến Miếu bà chúa xứ thuộc ấp X, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Bà G mua hoa và trái cây đến Miếu gặp bà Thái Thị L, sinh năm 1946 ngụ ấp X, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là người quản lý miếu, bà G nói dối là có người anh mới trúng số đặc biệt nên đến cúng và kêu bà G mang hoa và trái cây đến trước một chút người anh mang heo quay đến cúng sau. Bà G kêu bà L chuẩn bị bàn ghế, bình hoa để dọn cúng và hỏi bà L có quen biết ai bán vé số không vì người anh cần mua vé số với số lượng nhiều để cúng. Bà L tin tưởng kêu chồng là ông Lê Văn H sinh năm 1942 đi kiếm người bán vé số đến bán, ông H điều khiển xe mô tô đến chợ Vũng Liêm gặp chị Phạm Thị Út

M, sinh năm 1973, ngụ ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm đang bán vé số, ông H nói cho chị M biết trong miếu có người mua vé số với số lượng nhiều nên chị M đến miếu. Bà G nói với chị M “có người anh mới trúng số đặc biệt cần mua vé số với số lượng nhiều để cúng sau đó đem cho người khác”. Chị M tin tưởng nên đưa cho bà G 111 tờ vé số, bà G lấy bỏ vào túi áo khoác nói chút nữa người anh đến trả tiền.

Lúc này chị Lê Thị B, sinh năm 1972 ngụ ấp T, xã T, huyện Vũng Liêm đi vào bán vé số, bà G mua của chị B 06 tờ vé số, bà G trả cho chị B số tiền 60.000đ. Bà G hỏi chị B còn bao nhiêu tờ vé số và kêu chị B đi gom đủ 400 tờ vé số và nói người anh mới trúng số cần mua vé số với số lượng nhiều để cúng sau đó đem cho người khác. Chị B nói chỉ còn 80 tờ vé số. Bà G kêu chị B đưa 80 tờ vé số giữ rồi đi lấy thêm vé số cho đủ số lượng bà G cần. Chị B tin tưởng nên đưa hết 80 tờ vé số cho bà G và đi đến đại lý vé số Tỷ mua 120 tờ vé số quay lại đưa hết cho bà G.

Chị Lê Thanh P, sinh năm 1974, ngụ ấp T, xã T, huyện Vũng Liêm đi bán vé số ngang miếu, bà G kêu chị P vào hỏi còn bao nhiêu vé số mua hết, chị P nói còn 97 tờ vé số. Bà G nói với chị P có người anh vừa trúng số đặc biệt, chút nữa đến cúng và trả tiền mua vé số luôn và kêu chị P đưa 97 tờ vé số cho bà G cất giữ.

Sau khi lấy hết tổng số vé số của chị B, chị P và chị M là 408 tờ vé số, loại mệnh giá 10.000đ/tờ, có tổng trị giá 4.080.000đ, bà G giả bộ điện thoại chỉ đường cho người anh đến miếu để mọi người tin tưởng và tìm cách bỏ đi. Bà G nói với chị P điện thoại bị hết pin nên kêu chị P đưa cho bà G mượn để gọi chỉ đường cho người anh, chị P đưa cho bà G điện thoại di động hiệu ITEL màu trắng, trong lúc mọi người không để ý bà G điều khiển xe mô tô 60C1-983.65 chạy đến thành phố Vĩnh Long bán 120 tờ vé số cho người phụ nữ bán vé số dạo (không biết họ tên, địa chỉ) được 650.000đ rồi thuê phòng ở trọ, 288 tờ vé số còn lại đến chiều cùng ngày bà G lấy ra dò kết quả xổ số nhưng không trúng bà G vứt bỏ.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/TTHS ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vũng Liêm kết luận tài sản bị lừa đảo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu ITEL S11 Plus giá trị thành tiền là 500.000đ. Hiện điện thoại đã thu hồi trả cho chị P.

Khoảng 06 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị G điều khiển xe mô tô 60C1-983.65 đến Miếu bà chúa xứ ở ấp 8, xã L, huyện Vũng Liêm cũng với thủ đoạn nêu trên, bà G lừa đảo lấy 584 tờ vé số, trị giá 5.840.000đ của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959, ngụ ấp 7, xã L, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì bị chị Lê Thị H là con gái của bà N nghi ngờ nên bà G đã trả lại vé số cho bà N. Chị H đến trình báo công an.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn chứng minh được Nguyễn Thị G còn thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 Nguyễn Thị G đến Miếu Cây Da thuộc ấp 3A, xã T, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thực hiện hành vi lừa đảo lấy 57 tờ vé số trị giá 570.000đ của ông Châu Văn U, sinh năm 1942 ngụ xóm 7, thị trấn L, huyện Càng Long; lừa đảo lấy 90 tờ vé số trị giá 900.000đ của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953, ngụ ấp 3A, xã A, huyện Càng Long; lừa đảo lấy 150 tờ vé số trị giá 1.500.000đ và số tiền 1.800.000đ của bà Châu Thị Ngọc A, sinh năm 1947, ngụ ấp 3A, xã A, huyện Càng Long. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được 297 tờ vé số, bà G đã bán 147 tờ vé số cho một người lạ được 1.176.000đ. Đến chiều cùng ngày bà G lấy vé số còn lại ra dò kết quả xổ số không trúng, bà G đã ném bỏ.

- Vụ thứ hai:

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị G thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 30 tờ vé số trị giá 300.000đ của người đàn ông bán vé số (không biết họ tên, địa chỉ) ở tỉnh Long An.

- Vụ thứ ba:

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 Nguyễn Thị G đến Miếu bà Cô Ba thuộc khu phố P, thị trấn Q, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang thực hiện hành vi lừa đảo lấy 330 tờ vé số trị giá 3.300.000đ của bà Lê Kim T, sinh năm 1954, ngụ khu phố P, thị trấn Q, huyện Gò Quao; lừa đảo lấy 87 tờ vé số trị giá 870.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Masstel Izi của chị Trần Thị H, sinh năm 1978 ngụ ấp Phước Thành, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/2019/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Quao kết luận tài sản bị lừa đảo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Masstel Izi 100 trị giá 190.000đ. Hiện điện thoại đã thu hồi trả cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự:

1. Bà Lê Thị B yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ bị cáo bồi thường xong.
2. Chị Lê Thị P yêu cầu bồi thường số tiền 970.000đ bị cáo bồi thường xong.
3. Chị Phạm Thị Út M yêu cầu bồi thường số tiền 1.110.000đ bị cáo bồi thường xong.
4. Ông Châu Văn U yêu cầu bồi thường số tiền 570.000đ bị cáo bồi thường xong.
5. Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 900.000đ bị cáo bồi thường xong.
6. Bà Châu Thị Ngọc A yêu cầu bồi thường số tiền 3.150.000đ bị cáo bồi

thường xong.

7. Bà Lê Kim T yêu cầu bồi thường số tiền 3.330.000đ bị cáo bồi thường xong.

8. Chị Trần Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 870.000đ bị cáo bồi thường xong.

Đối với xe mô tô 60C1-983.65 Nguyễn Thị G dùng làm phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe của anh Hồ Tấn L, sinh năm 1977 ở ấp 2, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là bạn của con gái bà G cho bà G mượn, anh L không biết bà G mượn xe mô tô 60C1-983.65 để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G có mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong không yêu cầu. Miễn xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 tờ vé số 183607 đài Bình Dương mở ngày 29 tháng 3 năm 2019;

+ 02 tờ vé số 239532; 03 tờ vé số 859172 và 01 tờ vé số 318223 đài Vĩnh Long mở ngày 29 tháng 3 năm 2019;

Trả cho bị cáo:

+ Tiền Việt Nam 113.000đ;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu đỏ;

+ 01 cái bóp trong đó có: 03 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu xanh;

+ 01 điện thoại di động hiệu ZIP mobile màu trắng;

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Tấn L:

+ 01 xe mô tô biển số 60C1-983.65 và giấy đăng ký xe mô tô 60C1-983.65 tên Hồ Tấn L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có tiền tiêu xài cá nhân, bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả là có người anh mới trúng số đặc biệt, cần mua vé số với số lượng nhiều để cúng sau đó đem cho người khác, để các bị hại tin tưởng, Nguyễn Thị G đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vé số kiến thiết, loại mệnh giá 10.000đ/tờ của nhiều người, ở nhiều địa phương khác nhau, cụ thể:

- Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị G đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị B 200 tờ vé số trị giá 2.000.000đ, của chị Phạm Thị Út M 111 tờ vé số trị giá 1.110.000đ, của chị Lê Thanh P 97 tờ vé số trị giá 970.000đ và 01 điện thoại di động hiệu ITEL S11 Plus trị giá 500.000đ ở Miếu bà thuộc ấp X, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Khoảng 06 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị G đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị N 584 tờ vé số trị giá 5.840.000đ ở Miếu bà thuộc ấp 8, xã L, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Ngày 31 tháng 01 năm 2019 Nguyễn Thị G đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Châu Văn U 57 tờ vé số trị giá 570.000đ, của bà Nguyễn Thị T 90 tờ vé số trị giá 900.000đ, của bà Châu Thị Ngọc A 150 tờ vé số, trị giá 1.500.000đ và số tiền 1.800.000đ ở Miếu Cây Da, thuộc ấp 3A, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Ngày 27 tháng 3 năm 2019 Nguyễn Thị G thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 30 tờ vé số trị giá 300.000đ của người đàn ông bán vé số (không biết họ tên, địa chỉ) ở tỉnh Long An.

- Ngày 02 tháng 4 năm 2019 Nguyễn Thị G đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lê Kim T 330 tờ vé số trị giá 3.330.000đ, của chị Trần Thị H 87 tờ vé số trị giá 870.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Masstel Izi 100 trị giá 190.000đ ở Miếu bà Cô Ba thuộc khu phố P, thị trấn Q, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Tổng tài sản trị giá thành tiền là 19.880.000đ.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị G là nguy hiểm cho xã hội, lừa dối chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác vốn được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo vì muốn có tiền mà lừa dối chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tư lợi cuộc sống cá nhân.

Bị cáo biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và vé số kiến thiết của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thực hiện đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Nguyễn Thị G đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như cáo trạng số 23/CT.VKS ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định:

*"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

*b) Có tính chất chuyên nghiệp."*

Bản thân bị cáo Nguyễn Thị G là người cao tuổi, đáng lẽ phải làm gương cho con cháu, có ý thức chấp hành pháp luật cao. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật lợi dụng lòng tin của những người bị hại để chiếm đoạt tài sản là vé số kiến thiết và điện thoại di động là tài sản có giá trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, tạo ra sự lo ngại trong nhân dân không an tâm lao động sản xuất. Mặc dù bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại xong.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ:

Bị cáo Nguyễn Thị G có tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bị cáo là người cao tuổi không còn khả năng lao động. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội với người từ 70 tuổi trở lên theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, chiếu cố bị cáo là người cao tuổi. Để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Với mức án trên cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường xong không có yêu cầu gì thêm.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G *01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù*. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận tiền bồi thường xong không yêu cầu. Miễn xét.

- *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 tờ vé số 183607 đài Bình Dương mở ngày 29 tháng 3 năm 2019;

+ 02 tờ vé số 239532; 03 tờ vé số 859172 và 01 tờ vé số 318223 đài Vĩnh Long mở ngày 29 tháng 3 năm 2019;

Trả cho bị cáo:

+ Tiền Việt Nam 113.000đ;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu đỏ;

+ 01 cái bóp trong đó có: 03 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu xanh;

+ 01 điện thoại di động hiệu ZIP mobile màu trắng;

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Tấn L:

+ 01 xe mô tô biển số 60C1-983.65 và giấy đăng ký xe mô tô 60C1-983.65 tên Hồ Tấn L.



Hiện vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 6 năm 2019.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Huỳnh Văn Vui**